

Bản án số: 14/2025/HS-PT

Ngày 29 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến; bà Nguyễn Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Phương Thùy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2025/TLPT-HS ngày 24/02/2025, do có kháng cáo của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo không kháng cáo:

Lù Văn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 3 năm 2000, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang; căn cước công dân số: 002200007521, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 28/06/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến ngày 18/12/2022. Hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2024, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng có kháng cáo:

1. Bị hại: Phạm Văn U, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Phạm Văn C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Văn U: Ông Ngô Trung Kiên - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Gia Long; địa chỉ: Số nhà 283, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo được triệu tập theo đề nghị của những người kháng cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Lê Trọng T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 06, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

3. Lê Văn L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Trung S, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

4. Phạm Văn L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn đội 5, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

5. Vũ Văn N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt

6. Phạm Thanh S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

7. Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

8. Lê Duy T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Đội 5, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/01/2020 Lê Văn C, sinh năm 1972, trú tại tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1-090.19, nhãn hiệu YAMAHA đi ăn sáng. Khi đến ngã ba Tân Mỹ thuộc tổ 14, thị trấn V, C thấy các đồng đá đổ chắn giữa đường (*công trình đang thi công chưa hoàn thiện và nghiệm thu nên chưa cho các phương tiện ô tô đi qua*) chỉ để lại 02 lối đi sát mép cống hai bên đường cho xe mô tô, xe đạp và người đi bộ qua lại. Tại thời điểm này xe ô tô biển kiểm soát 23A-070.86 nhãn hiệu For Everest của Phạm Văn D, sinh năm 1986, trú tại tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang đang dừng đỗ ở vị trí bên phải đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang – Hà Giang sát với đồng đá (*D ngồi trên ghế lái*). Lúc này C bức xúc vì xe ô tô của D để chắn đường không đi lại được nên C dừng xe lại nói với D và Phạm Văn C, sinh năm 1994, trú tại tổ 14 (*là anh vợ của D cũng đang ở đó*) là “*Chúng mày có quyền hành gì mà để ô tô chắn đường thế này*”, hai bên lời qua tiếng lại rồi C và D cãi chửi nhau. Sau đó C điều khiển xe mô tô đi lên trên đồng đá trước đầu xe của D, do đường hẹp phía trước có 01 xe mô tô của D để ở đó, phần mép đường (*vĩa hè*) có các xô đựng hoa của người dân bày bán nên C không lách xe mô tô qua được dẫn đến xe mô tô của C đã va chạm với xe ô tô của D làm xước 01 vết tại phần ốp nhựa trên đèn gầm bên phụ xe ô tô của D kích thước 32cm x 06cm. D cho rằng C cố tình lái xe đâm vào xe của mình nên D xuống xe dùng

tay túm cổ áo đâm vào mặt C thì C cũng dùng tay đâm lại D, thấy D và C đánh nhau Chu Mạnh T, sinh năm 1970, trú tại tổ 14, thị trấn V vào can ngăn thì bị Phạm Văn C, Phạm Văn U, sinh năm 1968 (*bố vợ của D*) và D, cả ba bố con cùng nhau dùng chân tay đánh nhau với T sau đó được mọi người can ngăn. Do bị đánh T bức xúc chạy về phía đồng đá gần đó lấy 01 chiếc xẻng dơ lên chạy về phía D, thì U cầm 01 chiếc thớt nhựa lấy tại bàn bán thịt lợn cạnh đó dơ lên đỡ đồng thời giăng lại chiếc xẻng của T, sau đó được mọi người can ngăn và thông báo Cơ quan chức năng đến giải quyết.

Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày thấy mạng Facbook phát trực tiếp vụ đánh nhau tại tổ 14, thị trấn V nên Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lù Văn A, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Hoàng Ngọc Đ đến xem. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày khi lực L chức năng đang giải quyết thì nhóm thanh niên gồm: L1, N, A, S, T1, L nghe thấy D chửi và thách thức dân Việt Lâm nên L1 đã lao vào dùng tay đánh D, sau đó A, N, L, S, T1 cũng lao vào đánh D. L và T1 dùng gậy rút 03 khúc vụt nhiều nhát vào người D. Thấy D bị L1 đánh, Phạm Văn U (*bố vợ của D*) và Phạm Văn C (*Em vợ của D*) chạy vào can ngăn và đánh nhau với L1. Thấy L1 đánh nhau với U và C thì A, L, S không đánh D nữa mà quay sang đánh U và C. S đánh nhau với U được anh Lê Trung B, phó trưởng Công an thị trấn can ngăn, còn C bị L1 và L đánh thì bỏ chạy đến bàn thịt lợn của chị Lục Thị T bán hàng thịt lợn gần đó (cách vị trí đánh nhau 19,6m) lấy 01 con dao nhọn (loại dao bầu) dài 36cm rồi quay trở lại. Do không đuổi theo được C nên L1 quay lại nhát 01 hòn đá cầm trên tay phải đánh vào vùng đầu của D. Lúc này D vẫn chửi nên A lấy 01 ống điều bằng nứa dài 66,5cm, đường kính 7cm (*ở quán cạnh đường*) vụt 02 nhát vào người D làm D ngã xuống đường. Khi C lấy dao xong chạy đến vị trí của L1 đang đứng ở khu vực giữa đường, L1 dùng đá ném C nhưng không trúng. C cầm dao nhọn đuổi theo L1, T1, L. L1, T1, L chạy ra đường Quốc lộ 2, do T1 chạy sau nên bị C dùng dao đâm 01 nhát trúng vào hông bên trái của T1. Lúc này U nhát 01 gậy rút 03 khúc ở đường đuổi đánh nhau với A, A bỏ chạy và quăng ống điều về phía U thì trúng vào trán của U. Sau đó U, D, C đuổi theo đánh A thì A chạy trốn vào nhà dân gần đó đóng cửa lại. Còn L1, L, S, N thấy T1 bị C dùng dao đâm thì chạy ra xe ô tô, biển kiểm soát 88C-063.01 (*xe L mượn của Q, sinh năm 1987, trú tại tổ 12, thị trấn N*) lấy 01 túi đựng đồ cá màu rằn ri, bên trong túi có dao quắm, dao tông, gậy, kiếm, dao phóng lợn (có sẵn trong xe ô tô từ trước). Lúc này L1 cầm 01 dao quắm; N cầm 01 dao phóng lợn; L cầm 02 dao quắm và 01 dao tông; S cầm 01 gậy sắt và 01 gậy rút. Lúc này Đ cũng tham gia cầm 01 kiếm sắt, tất cả cầm hung khí quay lại để đánh D, U, C nhưng lúc này D, U, C đã rời khỏi khu vực đánh nhau nên L1, L, N, S, Đ không đánh được ai và bỏ ra đường Quốc lộ 2 đi về.

Hậu quả Chu Mạnh T, Phạm Văn D, Phạm Văn U, Lê Trọng T1 phải nhập viện để điều trị. Chu Mạnh T vào Bệnh viện đa khoa huyện V điều trị từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020 được ra viện. Phạm Văn D vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang điều trị sáng ngày 08/01/2020 đến chiều cùng ngày được ra viện. Phạm Văn U phải vào Bệnh viện đa khoa huyện V điều trị từ ngày

08/01/2020 đến ngày 13/01/2020 thì được ra viện. Lê Trọng T1 vào viện ngày 08/01/2020 đến ngày 10/01/2020 được ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 15/TgT, ngày 12/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của Phạm Văn D: 01 vết thay đổi màu sắc da vùng đỉnh đầu bên trái: 0,5%. Bầm tím nhẹ bờ mi dưới mắt trái: 0,5%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1%. Ngày 29/4/2021 Lê Trọng T1 có đơn đề nghị giám định lại thương tích của Phạm Văn D. Ngày 24/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định lại tổn hại sức khỏe của Phạm Văn D. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5221/C09-TT1 ngày 28/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn D tại thời điểm giám định là 0%. Ngày 09/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V thông báo nội dung kết luận số 5221 ngày 28/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cho Phạm Văn D, Phạm Văn D không đồng ý với nội dung của bản kết luận giám định này. Ngày 14/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định lại tổn hại phần trăm sức khỏe của Phạm Văn D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 151/21/TgT ngày 21/9/2021 của Viện pháp y quốc gia Bộ y tế kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Phạm Văn D là 0%. Các thương tích ban đầu đã phục hồi không để lại dấu tích, không phải vết thương vĩnh viễn.

Đối với Phạm Văn L, Lê Văn L, Lê Trọng T1 ngày 08/01/2020 đã sử dụng chân, tay, đá, gây rút đánh D gây thương tích 1%. Ngày 07/5/2020 và ngày 17/8/2020 Cơ quan CSĐT huyện V đã khởi tố các bị can Phạm Văn L, Lê Văn L, Lê Trọng T1 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS. Căn cứ vào Kết luận giám định số 5221/C09-TT1 ngày 28/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Kết luận số 151/21/TgT ngày 21/9/2021 của Viện pháp y quốc gia Bộ y tế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn D tại thời điểm giám định là 0% thì hành vi của L1, L, T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cố ý gây thương tích. Ngày 11/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ban hành Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với L, L1, T1. Cùng ngày 11/8/2022 Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68, 69, 70 đối với L, L1, T1, mức xử phạt mỗi người là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 14/TgT, ngày 12/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của Phạm Văn U: Sẹo phần mềm vùng giữa trán: 3%. Sẹo phần mềm mặt sau cẳng tay trái: 2%. Sẹo 1, sẹo 2 phần mềm ở mô ngón I chân phải: 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 6%. Ngày 23/11/2021 bị can Lù Văn A cho rằng kết quả giám định phần trăm thương tích của U quá cao so với thực tế nên có đơn đề nghị giám định lại thương tích của U. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 8914/C09-TT1 ngày 23/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Sẹo vùng

giữa trán kích thước nhỏ: 3%; Sẹo tại mặt sau cẳng tay trái, kích thước trung bình: 2%; 02 sẹo tại mặt mu ngón I chân phải, kích thước nhỏ mỗi sẹo 1%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn U tại thời điểm giám định là 7%. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 34/22/TgT ngày 25/4/2022 của Viện pháp y quốc gia Bộ y tế kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn U tại thời điểm giám định là 7%. Bị cáo Lù Văn A dùng hung khí (ống điều ném vào trán) gây thương tích cho Phạm Văn U với tỷ lệ thương tích là 3% vào ngày 08/01/2020 và bị khởi tố về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên đối với Sẹo tại mặt sau cẳng tay trái, kích thước trung bình: 2% và 02 sẹo tại mặt mu ngón I chân phải, kích thước nhỏ mỗi sẹo 1% quá trình điều tra U khai ngoài A dùng ống điều ném vào trán còn có L1, L, S đánh vào người không xác định được có dùng hung khí hay không. Quá trình đối chất các đối tượng L1, L, S chỉ khai nhận dùng chân tay đấm, đá vào người U không dùng hung khí hay vật gì khác. Với những tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để xác định L1, L, S gây nên thương tích tại cẳng tay trái và ngón I bàn chân phải của U. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ban hành Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang giám định bổ sung: 01 ống điều làm bằng nứa bị đập vỡ có chiều dài 66,5cm, đường kính 7cm có phù hợp là vật gây thương tích tại vùng giữa trán của Phạm Văn U không.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 06/KLVGTT-TTPY ngày 13/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Ống điều bằng nứa đã qua sử dụng là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích vùng giữa trán của Phạm Văn U.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST, ngày 15/01/2025 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù Văn A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến ngày 18/12/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2025 bị hại Phạm Văn U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn D, Phạm Văn C có chung đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang với nội dung không nhất trí với bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, nội dung kháng cáo:

- Việc xác định bị cáo Lù Văn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự là chưa đúng với bản chất, phải xử lý bị cáo về tội “*Giết người*” mới đúng.

- Các đối tượng Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lù Văn A, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Hoàng Văn Đ phải được xử lý nghiêm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Điều 318 BLHS.

- Đề nghị xử lý ông Lê Văn C về tội “*Giết người*” và xử lý ông Lê Văn C, Lê Duy T về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” với vai trò: Chủ mưu, cầm đầu, chỉ đạo các đối tượng Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lù Văn A, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Hoàng Ngọc Đ tấn công gây thương tích cho bố con ông U, anh D, anh C.

- Cơ quan điều tra có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án. Cụ thể: Trong quá trình điều tra, bố con ông U, anh D, anh C đã yêu cầu thu thập các cuộc gọi đi, gọi đến sáng ngày 08/01/2020 của các số thuê bao di động Lê Văn C, Lê Duy T, Hoàng N Đ, Phạm Thanh S, Vũ Văn N, Lù Văn A, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Phạm Văn L, Nguyễn Văn Q, nhưng đến ngày 24/02/2021, sau hơn 01 năm Cơ quan điều tra mới có công văn số 29 gửi Viettel Hà Giang đề nghị cung cấp các cuộc gọi, tin nhắn đi và đến từ 07h đến 22h ngày 08/01/2020 là quá muộn, gây ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Phạm Văn U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D, anh C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau quá trình tranh tụng tại phiên tòa có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Lù Văn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; Cơ quan điều tra đã kết luận hành vi của các đối tượng Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lê Trọng T1, Lê Văn L và Hoàng Ngọc Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng được quy định tại Điều 318 BLHS và đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi của các đối tượng trên là phù hợp; không có căn cứ khẳng định Lê Văn C, Lê Duy T chỉ đạo, cầm đầu các đối tượng Lù Văn A, Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lê Trọng T1, Lê Văn L và Hoàng Ngọc Đ thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại Phạm Văn U, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2025/HSST ngày 15/01/2025 của TAD huyện V, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. do đó đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của những người được triệu tập: Ngày 04/4/2025 ông Ủy, anh D, anh C có chung đơn đề nghị Tòa án triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm, gồm: Lê Văn C, Lê Duy T, Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Hoàng Ngọc Đ. Để đảm bảo quyền lợi của người kháng cáo Tòa án đã triệu tập những người có tên nêu trên, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm có mặt ông Lê Văn C, vắng mặt Lê Duy T, Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Hoàng N Đ không có lý do, HĐXX xét thấy việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm, đã có đầy đủ lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: **Người có quyền kháng cáo:**

"1. Bị cáo, bị hại, người đại diện của họ có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định sơ thẩm.

2.....

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanA đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ..... "

Như vậy trong vụ án này bị hại ông Phạm Văn U có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D, anh C chỉ có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Trong thời hạn luật định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo về quyền lợi của mình mà kháng cáo về phần tội danh và yêu cầu xử lý các đối tượng tham gia đánh nhau như nội dung đơn kháng cáo là vượt quá nội dung quy định của khoản 4 Điều 331 BLTTHS. Do đó HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh D, anh C; chấp nhận nội dung kháng cáo của ông U.

[5] Xét kháng cáo cho rằng phải xử lý bị cáo Lù Văn A về tội “*Giết người*”: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các bản cung đối với bị cáo Lù Văn A cũng như lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm đều thể hiện A không quen biết bố con ông U và từ trước đến nay không có mâu thuẫn, thù hằn gì nhau chỉ là trong lúc nhóm của A đang xem Công an giải quyết vụ việc đánh nhau xảy ra trước đó thì nghe thấy Phạm Văn D chửi và thách thức dân Việt Lâm nên Phạm Văn L, Vũ Văn N, Lù Văn A, Phạm Thanh S, Lê Trọng T1, Lê Văn L đã có xô sát với D và lao vào đánh, chửi nhau. Sau đó A đã lấy được 01 ống điều làm bằng nứa có chiều dài 66,5cm, đường kính 07cm ở quán cạnh đường. A cầm ống điều và vụt hai phát vào người D. Lúc này A thấy Phạm Văn C cầm dao nhọn đuổi Lê Trọng T1 và đâm một nhát trúng vào hông của T1, T1 chạy ra đường quốc lộ 2, không đuổi được T1, C quay lại đuổi theo A do thấy A đánh D, ông U thấy A và D đánh nhau thì quay lại đánh A, bị ông U, D, C đuổi nên A đã bỏ chạy, vừa chạy vừa quăng cái điều về phía U, D, C nên đã trúng vào trán của ông U, làm ông U bị thương tích. Sau đó A đã chạy trốn vào

nhà dân gần đó. Tại Kết luận giám định pháp y thương tích đối với ông Phạm Văn U của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, Viện Pháp y quốc gia xác định "*Sẹo vùng giữa trán kích thước nhỏ 3%*"; Tại Kết luận vật gây thương tích số 06/KLVGTT-TTPY ngày 13/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận ông điều bằng nửa đã qua sử dụng là hung khí có thể phù hợp gây nên thương tích vùng giữa trán của Phạm Văn U; Tại hình ảnh số 26 Kết luận giám định số 3605/C09-P6 Viện KHHS Bộ Công an xác định tại thời điểm 09 giờ 46 phút 35 giây quan sát thấy ĐT11 (U) tiếp tục đuổi theo ĐT6 (A). ĐT6 tay trái cầm một vật ném trúng vào người ĐT11 (BL330)....

[6] Xét thấy, hành vi của bị cáo A thực hiện trong lúc đang bỏ chạy nhằm mục đích thoát khỏi sự truy đuổi của ông U, D, C mà không nhằm cụ thể vào vị trí nào hay nhằm vào người ai, mức độ tấn công không quyết liệt, không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Vì vậy, không đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lù Văn A có hành vi "*Giết người*". Cấp sơ thẩm xác định tội danh đối với bị cáo Lù Văn A về tội "*Cố ý gây thương tích*" là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật.

[7] Xét kháng cáo cần phải xử lý các đối tượng Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lù Văn A, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Hoàng Ngọc Đ về tội "*Gây rối trật tự công cộng*": Xét thấy, vụ việc xảy ra tại khu vực tổ 14 thị trấn V trên tuyến đường liên xã đi Ngọc Linh, đường đang trong giai đoạn bảo dưỡng thi công chưa nghiệm thu nên có biển báo cấm và hạn chế phương tiện giao thông đi lại; các đối tượng đánh nhau không gây ảnh hưởng giao thông nghiêm trọng hoặc gây đình trệ hoạt động công cộng, không có hành vi phá phách, gây thiệt hại về tài sản, hậu quả gây ra không nghiêm trọng và khi lực lượng Công an có mặt tại đó can ngăn giải tán thì không có sự chống đối. Do đó hành vi của các đối tượng nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã xử phạt hành chính đối với các đối tượng này là có căn cứ.

[8] Xét kháng cáo đề nghị xử lý ông Lê Văn C về tội "*Giết người*" và tội "*Gây rối trật tự công cộng*" đối với ông Lê Văn C, Lê Duy T với vai trò chủ mưu, cầm đầu, chỉ đạo các đối tượng Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lù Văn A, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Hoàng Ngọc Đ tấn công bố con ông U gây thương tích: Căn cứ theo hồ sơ vụ án, sáng ngày 08/01/2020 Lê Văn C điều khiển xe mô tô đi ăn sáng. Khi đến ngã ba Tân Mỹ thuộc tổ 14, thị trấn V thấy các đồng đá đổ chắn giữa đường (công trình đang thi công chưa hoàn thiện và nghiệm thu nên chưa cho các phương tiện ô tô đi qua) chỉ để lại 02 lối đi sát mép cống hai bên đường cho xe mô tô, xe đạp và người đi bộ qua lại. C thấy xe ô tô của Phạm Văn D đang dừng đỗ ở vị trí bên phải đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang – Hà Giang sát với đồng đá (D ngồi trên ghế lái). Lúc này C bức xúc vì xe ô tô của D đổ chắn đường xe máy không đi qua được nên C dừng xe lại nói với D và Phạm Văn C (là anh vợ của D đang ở đó) là "*Chúng mày có quyền hành gì mà để ô tô chắn đường thế này*" rồi C và D cãi nhau. Sau đó C điều khiển xe mô tô của C đi lên trên đồng đá trước đầu xe của D, do đường hẹp phía trước còn có 01 xe mô tô của D để ở đó, phần mép đường (vĩa hè) có các

xô đựng hoa của người dân bày bán nên C không lách xe mô tô qua được dẫn đến xe mô tô của C đã va chạm với xe ô tô của D làm xước 01 vết tại phần ốp nhựa trên đèn gầm bên phụ xe ô tô của D kích thước 32cm x 06cm. D nghĩ C cố tình lái xe đâm vào xe của mình nên D xuống xe dùng tay túm cổ áo đâm vào mặt C thì C cũng dùng tay đâm lại D. Tại phiên toà ông C, ông U đều khai là hai bên đánh nhau bằng tay, chân chứ không dùng hung khí, ông C có đâm vào mặt của D nhưng không gây ra thương tích. Xét thấy, C đã có hành vi dùng tay tấn công vào vùng mặt của D, tuy nhiên do hai bên cùng đánh nhau nên mức độ tấn công là đối kháng, không liên tục, dồn dập. Mục đích của hành vi này không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của D. Do đó không đủ căn cứ để xác định rằng hành vi của C cấu thành tội “*Giết người*”.

[9] Đối với yêu cầu xử lý ông Lê Văn C, Lê Duy T về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” với vai trò chủ mưu, cầm đầu, chỉ đạo các đối tượng Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lù Văn A, Lê Trọng T1, Lê Văn L, Hoàng Ngọc Đ tấn công gây thương tích cho bố con ông uỷ: Căn cứ vào các lời khai của bị cáo Lù Văn A; lời khai các đối tượng Phạm Văn L, Vũ Văn N, Phạm Thanh S, Lù Văn A, Lê Trọng T1, Lê Văn L và Hoàng Ngọc Đ; biên bản đối chất với Phạm Văn D, Phạm Văn C, Phạm Văn U và các lời khai có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan CSĐT Công an huyện V cũng như tại phiên toà đều thể hiện bị cáo Lù Văn A và các đối tượng nêu trên không có mâu thuẫn, thù hằn gì với bố con ông U, D, C; không có mối quan hệ quen biết gì với C và T. Do thấy trên facebook phát trực tiếp sự việc đánh nhau nên A và các đối tượng đến xem. Khi lực lượng chức năng đã giải quyết xong vụ việc giữa C và D thì các đối tượng nghe thấy D chửi và thách thức dân Việt Lâm nên L1 đã lao vào dùng tay đánh D, sau đó bị cáo A và nhóm đối tượng cũng tiếp tục lao vào dùng tay, chân đánh D. Việc gây thương tích là do đánh nhau lộn xộn tại đoạn đường đang thi công, nguyên nhân từ lời nói của D và do bộc phát chứ A và nhóm đối tượng không được ai gọi đến, không nhận sự chỉ đạo từ ai.

[10] Tại các biên bản ghi lời khai của Lê Duy T thể hiện chỉ quen biết Lê Trọng T1, Phạm Văn L, Vũ Văn N và Lê Văn L vì một số là hàng xóm, một số quen biết xã hội bình thường; trước khi xảy ra sự việc T không có mâu thuẫn gì với gia đình ông U, D, C. Khi sự việc xảy ra C gọi điện thoại nhờ T đến bệnh viện đa khoa huyện V đón C về nhà, khi đi về đến nhà C tại tổ 14 thị trấn V thì T ngồi uống nước trước cửa nhà Bảo Liên còn C đi đâu T không biết. Khi thấy đánh nhau T có nói “*giờ này còn đánh nhau gì nữa*” nhằm mục đích can ngăn, không có ý gì khác và không có liên quan gì đến vụ việc.

[11] Tại biên bản ghi lời khai Lê Văn C thể hiện khi ở bệnh viện C có gọi điện thoại cho T nói là bị đánh đang chụp chiếu ở bệnh viện nhờ T đến đón về. Khi ở bệnh viện về C làm việc cùng Công an thị trấn. Làm việc xong, D xin lỗi thì C có chỉ tay và nói “*tao sống với bố con mày như thế tự nhiên bố con mày đánh tao*” sau đó thì nhóm thanh niên (không rõ là ai) lao vào đánh D, sau đó C và ông U cũng lao vào dùng tay chân đánh lại nhóm thanh niên. Do sợ liên lụy nên C đi về, sự việc sau đó diễn ra như thế nào thì C không biết. Việc C chỉ tay vào mặt D không có mục đích gì, không ám chỉ điều gì, không ra hiệu cho ai cả.

Tại phiên toà phúc thẩm ông C khẳng định ông không làm dịch vụ cầm đồ, cũng không có quen biết gì nhóm đối tượng nêu trên và không có hành vi chỉ đạo hay kích động nhóm đối tượng đánh nhau với bố con ông U.

[12] Tại biên bản ghi lời khai ông Trần Đình Q (trưởng Công an thị trấn V) thể hiện trước khi nhóm thanh niên đánh D thì mâu thuẫn giữa D và ông C đã được giải quyết xong; sự việc xảy ra bất ngờ không có ai hô hào hay kích động (BL1403 - 1407).

[13] Từ những nhận định nêu trên mục [9], [10], [11], [12] Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xác định ông Lê Văn C, Lê Duy T có hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” với vai trò chủ mưu, cầm đầu. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông U về việc trả hồ sơ để điều tra, xét xử lại là không có cơ sở.

[14] Xét nội dung kháng cáo cho rằng Cơ quan điều tra có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án: Xét thấy quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã có công văn số 65/CV ngày 20/3/2020 và công văn số 150/CV ngày 15/7/2020 gửi Trung tâm Viettel chi nhánh tỉnh Hà Giang về việc đề nghị cung cấp lịch sử cuộc gọi của các số thuê bao di động trong đó có số thuê bao 0985274676 (Lê Văn C); số thuê bao 0982279588 (Lê Duy T) và các số thuê bao của Đ, S, N, A, T1, L, L1, Quyết thời gian từ 07 giờ đến 22 giờ ngày 08/01/2020 (BL59, 60) nhưng không nhận được công văn phúc đáp của trung tâm Viettel chi nhánh Hà Giang. Đến ngày 24/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục có công văn đề nghị cung cấp lịch sử cuộc gọi của các số thuê bao di động. Thì đến ngày 26/02/2021 Viettel Hà Giang có công văn số 772/HGG-CTr phối hợp xác minh thông tin với nội dung Viettel chỉ lưu dữ liệu trên hệ thống trong khoảng thời gian 06 tháng trở về trước kể từ ngày đề nghị cung cấp; đối chiếu với công văn yêu cầu của Cơ quan CSĐT thời gian đề nghị cung cấp đã vượt quá 06 tháng nên Viettel không thể cung cấp được dữ liệu theo đề nghị của Cơ quan CSĐT. Vì vậy nội dung kháng cáo cho rằng Cơ quan điều tra có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án là không có cơ sở.

[15] Quá trình xét xử phúc thẩm ngoài lời khai tại phiên toà và các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án người kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho các nội dung kháng cáo của mình. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn U. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm 01/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

[16] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

[17] Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên toà là không có căn cứ, do đó HĐXX không chấp nhận.

[18] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn U, anh Phạm Văn D và anh Phạm Văn C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn A phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù Văn A 10 (*Mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến ngày 18/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Nguyễn Văn U, anh Phạm Văn D và anh Phạm Văn C mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- TAD huyện V;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Vị Xuyên;
- Cơ quan THAHS Công an h. Vị Xuyên;
- Các bị cáo; người TGTT
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA - TAD tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Mỹ Lệ

